UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH LỚP 12, LẦN 1
NĂM HỌC 2023-2024
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: LỊCH SỬ
(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

Mã đề: 317

Họ và tên thí sinh:……
Số báo danh:……

Câu 1: Nội dung nào là thành tựu khoa học - kĩ thuật nổi bật của Mĩ đạt được sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Phóng tàu "Thần Châu 5" bay vào không gian vũ trụ.
B. Mua bản quyền phát minh sáng chế của nước ngoài.
C. Đi đầu trong ngành công nghiệp vũ trụ, điện hạt nhân.
D. Đi đầu trong lĩnh vực chế tạo công cụ sản xuất mới.

Câu 2: Để phục hồi nền kinh tế, tháng 3-1921 Đảng Bônsêvích Nga đã ban hành chính sách
A. Cộng sản thời chiến.
B. Kinh tế mới.
C. Kinh tế chỉ huy.
D. giải phóng nông nô.

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đã thực hiện chính sách bảo vệ hoà bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc?
A. Nhật Bản.
B. Liên Xô.
C. Hàn Quốc.
D. Phần Lan.

Câu 4: Tổ chức nào có sự hợp tác liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung?
A. Liên minh châu Âu (EU).
B. Liên hợp quốc (UN).
C. Bắc Đại Tây Dương (NATO).
D. Tổ chức Hiệp ước Vacsava.

Câu 5: Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt (1989), xu thế nào đóng vai trò chủ đạo trong quan hệ quốc tế?
A. Căng thẳng và đối đầu.
B. Thương lượng và đối thoại.
C. Thỏa hiệp và kiềm chế.
D. Hòa bình, hợp tác và phát triển.

Câu 6: Một trong những nội dung của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi do thực dân Pháp đề ra cuối năm 1950 là
A. thiết lập hành lang Đông - Tây.
B. tiến hành ''chiến tranh tổng lực".
C. tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc.
D. giữ thế phòng ngự ở Bắc Bộ.

Câu 7: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của giai cấp nông dân Việt Nam diễn ra vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là
A. khởi nghĩa Ba Đình.
B. khởi nghĩa Yên Thế.
C. khởi nghĩa Hương Khê.
D. khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 8: Trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), giai cấp nào bao gồm lực lượng trí thức, có tinh thần dân tộc, nhạy cảm với thời cuộc?
A. Địa chủ.
B. Nông dân.
C. Tiểu tư sản.
D. Tư sản.

Câu 9: Trong kế hoạch Nava (1953), thực dân Pháp tập trung phần lớn lực lượng ở
A. Luông Phabang.
B. đồng bằng Bắc Bộ.
C. Điện Biên Phủ.
D. Sài Gòn - Chợ Lớn.

Câu 10: Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của văn kiện nào?
A. Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (1946).
B. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930).

C. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (1945).
D. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930).

Câu 11: Cơ quan hành chính - tổ chức của Liên hợp quốc là
A. Ban Thư kí.
B. Đại hội đồng.
C. Hội đồng Bảo an.
D. Tòa án Quốc tế.

Câu 12: Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?
A. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (1925).
B. Sự thành lập của tổ chức Công hội (bí mật).
C. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ra đời (1930).
D. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản (1929).

Câu 13: Hội Duy tân do Phan Bội Châu thành lập (1904) đã thực hiện chủ trương nào?
A. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.
B. Thiết lập thể chế Tổng thống Liên bang.
C. Khôi phục chế độ quân chủ chuyên chế.
D. Thiết lập chính thể quân chủ Lập hiến.

Câu 14: Tài liệu nào đã trang bị lí luận cách mạng giải phóng dân tộc cho cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?
A. Chính cương vắn tắt.
B. Luận cương Chính trị.
C. Tác phẩm Đường Kách mệnh.
D. Báo Người cùng khổ.

Câu 15: Một trong những biện pháp về văn hóa của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau Cách mạng tháng Tám (1945) là
A. phổ cập giáo dục trung học.
B. tiến hành cải cách giáo dục.
C. thành lập Nha Bình dân học vụ.
D. hoàn thiện hệ thống giáo dục.

Câu 16: Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 1939-1945, tổ chức nào đã xây dựng được lực lượng chính trị hùng hậu, biểu trưng cho khối đại đoàn kết toàn dân?
A. Mặt trận Việt Minh.
B. Hội Phục Việt.
C. Mặt trận Dân chủ.
D. Hội Phản đế.

Câu 17: Năm 1945, quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập sớm nhất?
A. Inđônêxia.
B. Ănggôla.
C. Cuba.
D. Trung Quốc.

Câu 18: Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc nhận ra "muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình" ?
A. Đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*.
B. Bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị Vécxai không được chấp nhận.
C. Cùng các nước thuộc địa đang hoạt động ở Pháp sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 19: Trận phục kích đèo Bông Lau (1947) là thắng lợi tiêu biểu của quân dân Việt Nam trong chiến dịch nào?
A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
B. Chiến dịch Biên giới thu - đông.
C. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông.
D. Chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ".

Câu 20: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế
A. khu vực hoá.
B. đa phương hóa.
C. toàn cầu hóa.
D. nhất thể hoá.

Câu 21: Hình thái chính quyền được thành lập ở một số địa phương thuộc Nghệ An và Hà Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930-1931 được gọi là
A. Chính phủ.
B. Ủy ban.
C. "Xô viết".
D. Quốc hội.

Câu 22: Trong giai đoạn 1945-1950, các nước Tây Âu *không* thực hiện chính sách đối ngoại nào?
A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
B. Tìm cách trở lại các thuộc địa cũ.
C. Tham gia khối quân sự NATO.
D. Tiến hành liên kết khu vực.

Câu 23: Nội dung của học thuyết Phucưđa (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Chính phủ Nhật Bản đều chú trọng tăng cường mối quan hệ với các nước
A. Mĩ Latinh.
B. Đông Nam Á.
C. Đông Âu.
D. Bắc Phi.

Câu 24: Vào những năm 30 (thế kỉ XX), trước sự xuất hiện của liên minh phát xít, các nước tư bản Anh, Pháp đã
A. tìm cách gây hấn và chuẩn bị gây chiến tranh.
B. thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.
C. tìm cách phá vỡ trật tự Vécxai - Oasinhtơn.
D. liên kết với Liên Xô để cùng chống phát xít.

Câu 25: Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng trong chỉ đạo cách mạng thể hiện qua nội dung nào?
A. Giương cao khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và tạm gác khẩu hiệu đánh đổ đế quốc và tay sai.
B. Quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh thay cho Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
C. Xác định phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
D. Chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ sang đấu tranh đánh đổ chính quyền đế quốc và tay sai.

Câu 26: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam *không* có ý nghĩa nào sau đây?
A. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng.
B. Khối liên minh công - nông được hình thành.
C. Mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc: độc lập, tự do.
D. Là cuộc tập dượt chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám.

Câu 27: Nhận định nào *không* đúng về chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam?
A. Là thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954).
B. Là thắng lợi quyết định làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava (1953) của Pháp.
C. Là thắng lợi quân sự lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954).
D. Là thắng lợi làm thất bại hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp.

Câu 28: Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, tổ chức ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác trên lĩnh vực nào?
A. Kinh tế.
B. Giáo dục.
C. Quân sự.
D. Văn hoá.

Câu 29: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), khuynh hướng nào xuất hiện, phát triển mạnh mẽ và ngày càng ảnh hưởng sâu sắc đến cách mạng Việt Nam?
A. Phong kiến.
B. Cải cách.
C. Bạo động.
D. Vô sản.

Câu 30: Nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi sách lược trong đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước và sau ngày 6-3-1946 là do
A. sự phát triển nhanh chóng của các lực lượng cách mạng ở Việt Nam.
B. xu thế hoà hoãn của các nước lớn tác động đến cách mạng Việt Nam.
C. sự thay đổi thái độ của thế lực ngoại xâm về vấn đề miền Bắc Việt Nam.
D. sự phát triển cách mạng thế giới ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam.

Câu 31: Việc xác định nhiệm vụ đấu tranh trong phong trào 1936-1939 đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho các phong trào đấu tranh ở giai đoạn sau?
A. Cần tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc trước nhiệm vụ dân chủ.
B. Nhiệm vụ dân chủ luôn được đặt ngang hàng với nhiệm vụ dân tộc.
C. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chống phong kiến với chống tư sản.
D. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề chiến lược và sách lược.

Câu 32: Điểm chung trong kế hoạch Rơve (1949), kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950) và kế hoạch Nava (1953) của thực dân Pháp là

A. bảo vệ chính quyền Bảo Đại do Pháp lập ra.
B. muốn xoay chuyển cục diện chiến trường.
C. phô trương tiềm lực, sức mạnh của Pháp.
D. muốn kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 33: Cương lĩnh chính trị (2-1930) do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và Luận cương chính trị (10-1930) do Trần Phú khởi thảo có điểm chung nào?
A. Xác định công nhân, nông dân là những lực lượng nòng cốt của cách mạng.
B. Xác định nhiệm vụ chiến lược hàng đầu của cách mạng là đánh đổ phong kiến.
C. Xác định kẻ thù duy nhất của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc.
D. Nhận thấy khả năng cách mạng của các lực lượng trung gian trong xã hội.

Câu 34: Nhận xét nào phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) với Cách mạng tháng Tám (1945) của nhân dân Việt Nam?
A. Phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng.
B. Là thành quả của sự kết hợp đấu tranh trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao.
C. Chấm dứt chiến tranh xâm lược, nô dịch của thực dân Pháp ở Việt Nam gần một thế kỉ.
D. Diễn ra trong bối cảnh quan hệ quốc tế căng thẳng với các cuộc chiến tranh cục bộ.

Câu 35: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (1930) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã có quyết định quan trọng nào đến nay vẫn còn nguyên giá trị?
A. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
B. Thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, trực tiếp chỉ đạo cách mạng.
C. Xác định cần lợi dụng hoặc trung lập các lực lượng: phú nông, trung, tiểu địa chủ.
D. Thực hiện chủ trương "vô sản hoá" để tuyên truyền, vận động cách mạng.

Câu 36: Nội dung nào sau đây là tác động tích cực trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp (1919-1929) đối với Việt Nam?
A. Nguồn tài nguyên thiên nhiên được khai thác hiệu quả.
B. Các giai cấp, tầng lớp ngày càng bị bần cùng hóa.
C. Mâu thuẫn dân tộc, giai cấp ngày càng sâu sắc.
D. Những giai cấp mới của xã hội hiện đại đã ra đời.

Câu 37: Thành công của Cách mạng tháng Tám (1945) để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong bối cảnh hiện nay?
A. Luôn đề cao nguyên tắc đấu tranh hoà bình, đối thoại trong ngoại giao để bảo vệ độc lập.
B. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo đất nước.
C. Luôn nắm bắt tình hình thế giới và trong nước để đề ra chủ trương, biện pháp phù hợp.
D. Tận dụng tốt cơ hội đầu tư từ bên ngoài để phát triển kinh tế đất nước và hội nhập.

Câu 38: Nội dung nào *không* phản ánh đúng vai trò của các tổ chức cộng sản (1929) đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930)?
A. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.
B. Là bước chuẩn bị trực tiếp đưa đến sự ra đời của Đảng.
C. Đấu tranh nội bộ và phân hoá tích cực để thành lập Đảng.
D. Tập hợp rộng rãi các lực lượng chuẩn bị tiến tới thành lập Đảng.

Câu 39: Trong diễn biến của cuộc khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945), khẩu hiệu nào được đánh giá là điển hình của nghệ thuật phát huy sức mạnh quần chúng?
A. "Đả đảo đế quốc! Đả đảo phong kiến!".
B. "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh".
C. "Phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói".
D. "Một tấc không đi, một li không rời".

Câu 40: Nội dung nào sau đây là điểm mới trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn 1920-1930 so với các sĩ phu tiến bộ đầu thế kỉ XX?
A. Chú trọng trang bị lí luận cách mạng cho thanh niên trí thức yêu nước.
B. Kết hợp đồng thời đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
C. Tập hợp lực lượng cách mạng gồm nhiều tầng lớp trong xã hội.
D. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc trong một chính đảng thống nhất.

-------- HẾT ---------